

Số: 107/NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Hóa học trình độ thạc sĩ
Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm);

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-TTKĐ ngày 01/3/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm về việc thành lập Hội đồng;

Căn cứ Quyết định số 216/QĐ-TTKĐ ngày 03/11/2025 của Giám đốc Trung tâm về việc bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng theo Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm;

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Hóa học trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ngày 23/11/2025;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ 60, phiên họp 60.2 của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Hóa học trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ngày 23/11/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Hóa học trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng theo đúng quy định, quy trình; bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 50 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 100,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (Phụ lục I).

Điều 2. Khuyến nghị Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Hóa học trình độ thạc sĩ cho giai đoạn 5 năm tiếp theo dựa trên các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và các khuyến nghị ở Phụ lục II.

Điều 3. Đối chiếu với Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Hóa học trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và đề nghị Giám đốc Trung tâm cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Hóa học trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. 

Nơi nhận:

- Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐĐCLGD (09);
- Văn phòng (công khai cổng thông tin);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**




Lê Ngọc Quỳnh Lam

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KỸ THUẬT HÓA HỌC TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
(Kèm theo Nghị quyết số 10-VNQ-HĐKĐCLGD ngày 24 tháng 11 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 3.2	4			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	4,40	5	100,00
Tiêu chí 5.2	5			
Tiêu chí 5.3	4			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	5			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4	4,29	7	100,00
Tiêu chí 6.2	5			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	5			
Tiêu chí 6.7	4			
Tiêu chuẩn 7		4,20	5	100,00

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100,00
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100,00
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	5	4,60	5	100,00
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chí 9.4	5			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	4,33	6	100,00
Tiêu chí 10.2	5			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	4,40	5	100,00
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 11.5	5			
Đánh giá chung		4,24	50	100,00

H₂

Phụ lục II

KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KỸ THUẬT HÓA HỌC TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số ~~107~~¹⁰⁷/NQ-HĐKĐCLGD ngày 24 tháng 11 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Hoạt động tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Hóa học trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội được thực hiện bởi Hội đồng tự đánh giá thành lập theo Quyết định số 1066/QĐ-ĐHCN ngày 01/8/2024.

Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Hóa học trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 184/QĐ-TTKĐ ngày 22/9/2025.

Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát sơ bộ tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội vào ngày 25/9/2025 và khảo sát chính thức từ ngày 06-09/10/2025.

Trong giai đoạn đánh giá, chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Hóa học trình độ thạc sĩ có những điểm mạnh nổi bật sau:

- **Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học:** Mục tiêu chương trình đào tạo được xác định rõ ràng qua các năm (2021-2025), bao gồm mục tiêu chung và cụ thể, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được ban hành, cập nhật định kỳ (2021, 2022, 2023) cụ thể về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và chịu trách nhiệm, phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam; có dựa trên ý kiến của giảng viên, người học, cựu người học và nhà tuyển dụng; được công bố công khai trên các trang thông tin điện tử của Trường/Khoa. Bản mô tả chương trình đào tạo có đầy đủ thông tin, rõ ràng, chi tiết và được cập nhật định kỳ (2022, 2023 và 2025) những vấn đề mới nhất. Các đề cương học phần được xây dựng theo mẫu thống nhất gồm 08 mục chính, đã được rà soát, đánh giá định kỳ (2022, 2023 và 2025), trong đó có điều chỉnh cách phát biểu chuẩn đầu ra học phần theo hướng dễ đo lường hơn. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần được lưu trữ, công khai trên trang thông tin điện tử của Trường/Khoa/Trung tâm Sau đại học, đồng thời được phổ biến rộng rãi đến người học và các bên liên quan thông qua nhiều hình thức. Chương trình đào tạo được thiết kế theo hướng tiếp cận CDIO với tổng cộng 60 tín chỉ, đảm bảo sự phù hợp chặt chẽ với các chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Các đề cương học phần đều có ma trận liên kết thể hiện rõ sự đóng góp của chuẩn đầu ra học phần vào chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá của các học

H₂

phần đều được thiết kế liền mạch và hợp lý, tạo điều kiện tối ưu cho người học tiếp thu lý thuyết, thực hành bài tập và hoàn thành các dự án môn học, hỗ trợ hiệu quả việc đạt được chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Trường đã xác định rõ triết lý giáo dục trong Chiến lược Phát triển giai đoạn 2021-2025, với định hướng “Giáo dục toàn diện, vì sự nghiệp phát triển bền vững và hội nhập”. Triết lý này được triển khai sâu rộng đến cán bộ, giảng viên. Đề cương học phần thể hiện sự đa dạng và hiện đại của phương pháp dạy học (như học dựa trên vấn đề/dự án, thảo luận...), luôn xác định rõ thời gian tự học của người học, nhằm mục tiêu thúc đẩy rèn luyện kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm và nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học. Trường đã xây dựng hệ thống quy chế, quy trình đánh giá kết quả học tập rõ ràng và minh bạch cho trình độ thạc sĩ, được phổ biến rộng rãi đến giảng viên và người học qua nhiều kênh thông tin. Các quy định về thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí và trọng số đánh giá được trình bày chi tiết trong đề cương học phần, Sổ tay Học viên và trang thông tin điện tử của Trường/Khoa/Trung tâm Đào tạo Sau đại học. Người học được đánh giá đa dạng qua nhiều phương pháp (thuyết trình, tiểu luận, dự án, báo cáo...) với thang điểm, tỉ lệ và phương pháp chi tiết (thường xuyên, cuối kỳ), đảm bảo tính thống nhất và công bằng trong đánh giá. Trường cũng có quy định cụ thể về công bố điểm và cơ chế phản hồi hai chiều (đến người học và từ người học), cùng với quy trình phúc khảo rõ ràng, giúp người học dễ dàng tiếp cận và cải thiện kịp thời.

- **Về nguồn lực:** Công tác quản lý và phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được thực hiện một cách hệ thống và minh bạch, thể hiện qua khung quy định đồng bộ từ quy hoạch, tuyển dụng đến quản trị hiệu suất. Các chính sách phát triển chuyên môn đã mang lại hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng học thuật. Đặc biệt, công tác quản trị trong đào tạo và nghiên cứu khoa học được thực hiện chặt chẽ, kết hợp với chính sách khen thưởng hiệu quả, đã tạo động lực thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học tăng trưởng trong giai đoạn đánh giá. Trường định hướng rõ ràng về quy hoạch, phát triển đội ngũ. Các phân tích nhu cầu đội ngũ hỗ trợ cho các giai đoạn phát triển của Trường được thể hiện cụ thể trong Đề án Vị trí việc làm năm 2023. Đội ngũ nhân viên tại thư viện, các phòng ban chức năng, trung tâm, Khoa và Bộ môn đảm bảo về số lượng và có chuyên môn nghiệp vụ phù hợp, đáp ứng cho công tác hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được xây dựng và triển khai hằng năm nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên. Việc theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả công việc của đội ngũ nhân viên được thực hiện qua các cuộc họp đơn vị hằng tháng và đánh giá cuối năm học trên hệ thống đại học điện tử. Chính sách tuyển sinh đa dạng và minh bạch được

công khai qua nhiều hình thức và kênh thông tin. Tiêu chí và phương thức tuyển sinh được xác lập rõ ràng và được rà soát hằng năm. Hệ thống giám sát học tập hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ thông tin, phân công cho nhiều đơn vị và cá nhân thực hiện. Các hoạt động văn hóa, thể thao, sinh hoạt học thuật, chăm sóc sức khỏe cũng như cảnh quan, vệ sinh, an toàn thực phẩm và an ninh, phòng cháy chữa cháy được triển khai thực hiện theo quy định, được tổng kết và đánh giá, cải tiến hằng năm. Hệ thống phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng có đủ trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu. Trường có 16 phòng thực hành, phòng thí nghiệm phục vụ trực tiếp cho hoạt động đào tạo của ngành Kỹ thuật Hóa học trình độ thạc sĩ. Thư viện có khu vực đọc, phòng học nhóm, thảo luận; có đầy đủ học liệu, đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học; có phần mềm Libol 8.0 để quản lý, thống kê, theo dõi các dữ liệu người dùng; có kênh Zalo OA, tạo thuận lợi cho bạn đọc truy cập, sử dụng và khai thác các tài nguyên của thư viện; và dịch vụ tra cứu thông tin cho người học. Khoa có phòng thí nghiệm phân tích và ứng dụng được công nhận chuẩn ISO/IEC 17025-2017 vào năm 2023; có các thiết bị hiện đại như máy sắc ký khí khối phổ (GC-MS), sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC), máy hấp thụ nguyên tử (AAS), máy phân tích nhiệt... phục vụ cho các hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực Kỹ thuật Hóa học. Hệ thống công nghệ thông tin được phân cấp quản lý cụ thể và được nâng cấp, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ; có số lượng máy chủ, máy tính và các máy móc khác đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Khuôn viên Trường được giữ gìn sạch sẽ; hệ thống bảng chỉ dẫn, biển báo an toàn, nội quy được bố trí đầy đủ. Kết quả khảo sát định kỳ về môi trường, sức khỏe và an toàn cho thấy các bên liên quan đều hài lòng về các nội dung này.

- **Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra:** Trường đã xây dựng hệ thống khảo sát, triển khai quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học trên hệ thống đại học điện tử của Trường. Khoa đánh giá mức độ phù hợp của phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá thông qua kết quả phân tích kết quả học tập của người học đối với từng học phần; tổ chức thực hiện quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập một cách có hệ thống, đồng bộ, chặt chẽ và phù hợp với chuẩn đầu ra. Công tác khảo sát các bên liên quan đã được chuẩn hóa về quy định và quy trình. Dữ liệu về đào tạo người học, bao gồm số liệu về tốt nghiệp, thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình theo từng năm học được quản lý, theo dõi, giám sát trên hệ thống đại học điện tử. Trường đã thực hiện phân tích các chỉ số đầu ra về đào tạo để phục vụ quản lý, cải tiến chất lượng. Nhiều hoạt động hỗ trợ người học được triển khai để giảm tỉ lệ thôi học, giảm thời gian tốt nghiệp trung bình. Trường đã triển khai các hoạt động hỗ trợ người học có việc làm và có việc làm đúng ngành đào tạo. Người học ngành Kỹ thuật Hóa học có 27 đề tài



ngiên cứu khoa học, công bố và tham gia công bố 21 bài báo khoa học, 17 lượt người học tham gia các hội thảo, hội nghị khoa học. Trường đã triển khai hệ thống khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan trực tuyến và trực tiếp, đã sử dụng kết quả khảo sát để cải tiến chất lượng.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường, Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Hóa học trình độ thạc sĩ như sau:

1. Tích hợp các năng lực cốt lõi như số hóa, tự động hóa và năng lực nghiên cứu sáng tạo vào mục tiêu của chương trình đào tạo. Hoàn chỉnh thang đo năng lực chi tiết cho từng chỉ số thực hiện (PIs) ứng với chuẩn đầu ra. Mở rộng đối sánh chuẩn đầu ra với các chương trình quốc tế tiêu biểu và đa dạng hóa đối tượng, số lượng khảo sát các bên liên quan để đảm bảo tính phù hợp và cập nhật của chương trình đào tạo.

2. Đa dạng hóa phương thức, thành phần và số lượng các bên liên quan ngoài Trường trong quá trình lấy ý kiến phản hồi về bản mô tả chương trình đào tạo. Rà soát, chuẩn hóa đề cương học phần để đảm bảo mô tả rõ ràng, cụ thể về yêu cầu hoạt động tự học của người học; đảm bảo các chuẩn đầu ra học phần (CLOs - L) sử dụng từ khóa hành động đo lường chính xác, tránh sự trùng lặp với PIs của chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (SOs). Cải thiện khả năng tiếp cận và công khai đề cương học phần đối với các bên liên quan bên ngoài.

3. Xây dựng và áp dụng công cụ kiểm soát, đánh giá hiệu quả nhằm bảo đảm mức độ đóng góp và sự phù hợp của từng học phần trong việc đảm bảo đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Rà soát và điều chỉnh bảng ma trận kỹ năng để thể hiện rõ mức độ tăng dần năng lực của người học theo đúng lộ trình của chương trình dạy học. Mở rộng số lượng, sự đa dạng việc khảo sát các bên liên quan nhằm thu thập phản hồi toàn diện, làm cơ sở cho việc cập nhật, điều chỉnh cấu trúc và nội dung chương trình dạy học.

4. Đánh giá định kỳ mức độ lan tỏa và vận dụng thực tế của triết lý giáo dục trong mọi hoạt động của Trường. Ban hành tài liệu hướng dẫn chi tiết về các phương pháp dạy học hiện đại và tổ chức tăng cường các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho giảng viên về phương pháp dạy học theo định hướng chuẩn đầu ra.

5. Xây dựng quy trình đánh giá định kỳ mức độ phù hợp của phương pháp kiểm tra đánh giá từ kết quả học tập thực tế để đảm bảo sự tương thích với chuẩn đầu ra. Có cơ chế theo dõi và đánh giá mức độ cải thiện của người học sau khi nhận được các kết quả phản hồi trong quá trình học tập một cách hệ thống.

6. Xây dựng và ban hành khung tiêu chuẩn hoàn chỉnh cho hoạt động phục vụ cộng đồng và tích hợp vào hệ thống đánh giá hiệu suất chung của giảng viên. Thiết lập khung năng lực và lộ trình phát triển giảng viên căn cứ trên năng lực triển khai hoạt

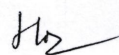
H₂

động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng và thực hiện đánh giá năng lực định kỳ làm căn cứ xây dựng kế hoạch phát triển cá nhân. Đánh giá các chính sách quản trị theo kết quả công việc để có cơ sở cải tiến nhằm thu hút và giữ chân giảng viên có năng lực. Triển khai hoạt động đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học để xác định vị thế và đề ra các mục tiêu phát triển mang tính chiến lược. Đầu tư trọng điểm vào các dự án và nhóm nghiên cứu ưu tiên để có được thêm đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ và để đạt được kết quả nghiên cứu giá trị cao hơn.

7. Cập nhật năng lực về chuyển đổi số vào các yêu cầu năng lực đối với đội ngũ nhân viên. Rà soát bản đánh giá khối lượng công việc của nhân viên nhằm đảm bảo tính tương thích với các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn nghề nghiệp theo quy định về chế độ làm việc. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ ở tầm trung/dài hạn, thể hiện lộ trình phát triển nghề nghiệp của đội ngũ nhân viên. Xây dựng cơ chế theo dõi, giám sát việc đào tạo, bồi dưỡng theo nhu cầu vị trí việc làm đảm bảo mỗi nhân viên đều định kỳ tham gia các khóa học phát triển chuyên môn. Rà soát các tính năng giám sát, phân tích, tổng hợp dữ liệu để thuận tiện hơn cho công tác quản trị kết quả công việc và ra quyết định của lãnh đạo đơn vị.

8. Tăng số lượng và đối tượng các bên liên quan tham gia góp ý cho việc xây dựng chính sách, tiêu chí và phương thức tuyển sinh. Tiếp tục đầu tư vào năng lực phân tích dữ liệu lớn (big data) về người học, phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực hỗ trợ công tác tuyển sinh, theo dõi và phân tích kết quả học tập của người học theo từng phương thức tuyển sinh và tổ hợp môn thi nhằm có chiến lược lựa chọn và điều chỉnh phương thức tuyển sinh giúp gia tăng chất lượng tuyển sinh. Ban hành quy định chính thức về công tác cố vấn học tập để chuẩn hoá nhiệm vụ và quyền hạn của cố vấn học tập trong việc giám sát và tư vấn người học hiệu quả. Xây dựng và triển khai dịch vụ tư vấn tâm lý chuyên nghiệp.

9. Bố trí thêm khu vực tự học, nghỉ ngơi cho người học ở nhiều địa điểm trong khuôn viên Trường để phục vụ tốt hơn nhu cầu của người học. Có biện pháp để bổ sung các nguồn tài liệu dạng đa phương tiện và các phòng đa phương tiện tương ứng để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người học, giảng viên. Tích hợp và áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế như GreenChemistry, GreenLab, Zero Waste Lab... trong quản lý các phòng thí nghiệm, phòng thực hành của Khoa nhằm nâng cao hiểu biết và trải nghiệm của người học, cũng như góp phần hướng tới các tiêu chuẩn để trở thành trường đại học phát triển bền vững. Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo tốc độ băng thông đường truyền. Có biện pháp cải tạo cơ sở vật chất để người khuyết tật có thể tiếp cận với các khu vực trong và ngoài trời của Trường thuận lợi hơn.



10. Tăng cường hiệu quả hoạt động lấy ý kiến bên liên quan để cải tiến chương trình dạy học thông qua việc lựa chọn đối tượng bên liên quan; có các biện pháp phù hợp trong việc duy trì, gắn kết với các bên liên quan và có cơ chế đảm bảo chất lượng trong việc sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan để cập nhật chuẩn đầu ra và chương trình dạy học. Định kỳ giám sát và đánh giá tính hiệu quả của việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học trong đào tạo để có những chính sách khuyến khích, ưu tiên đầu tư phù hợp và cải tiến liên tục hoạt động này. Tăng cường hơn nữa việc cải thiện chất lượng wifi để phục vụ tốt hơn nhu cầu của người học. Rà soát, điều chỉnh các quy trình và biểu mẫu để phù hợp với đối tượng người học và đặc thù của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ.

11. Triển khai đối sánh tỉ lệ thôi học, tỉ lệ tốt nghiệp của chương trình đào tạo với chương trình đào tạo tương ứng của các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước. Tổ chức tổng kết, chia sẻ các thực hành tốt có hệ thống để hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp và giảm tỉ lệ thôi học. Theo dõi, đánh giá hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ thông tin việc làm cho người học. Tiếp tục hoàn thiện và mở rộng chức năng của hệ thống đại học điện tử nhằm hỗ trợ toàn diện cho công tác quản lý các hoạt động nghiên cứu khoa học, từ khâu lập kế hoạch, triển khai đến theo dõi và đánh giá kết quả. Rà soát và cập nhật quy định về nghiên cứu khoa học của người học theo các văn bản cập nhật và còn hiệu lực. Tổng kết, đánh giá việc sử dụng ý kiến phản hồi của các bên liên quan để rút ra các bài học cho cải tiến chất lượng.

Hội đồng đề nghị Trường, Khoa duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và của Hội đồng về việc cải tiến chất lượng. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan quản lý và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./. 